

Số: 40/2021/QĐST-DS

Mỏ Cày Bắc, ngày 15 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 352/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bé H, sinh năm 1967.

Trú tại: ấp P, xã P1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1962.

Trú tại: ấp P, xã P1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ngô Thị N có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Lê Thị Bé H số tiền hui là 108.800.000 đồng khi quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Ngô Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 2.720.000 đồng (trong đó: phần án phí của bà Bé H là 1.360.000 đồng, phần án phí của bà N là 1.360.000 đồng) nhưng do bà N là con liệt sĩ nên được miễn phần án phí phải nộp là 1.360.000 đồng. Do đó, bà N còn phải có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 1.360.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Bé H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 550.000 đồng tại biên lai thu số 0003841 và 2.707.000 đồng tại biên lai thu số 0003845 cùng ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA
TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Bắc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt